

Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 25 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm 1992; HKTT: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị D và anh Phùng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Chị Hà Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Hà Hương T, sinh ngày 01/10/2021.

Anh Phùng Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Hà Phương T1, sinh ngày 25/6/2014 và cháu Phùng Hà Hải Y, sinh ngày 01/01/2013.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị **Hà Thị D** và anh **Phùng Văn H** xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **Hà Thị D** và anh **Phùng Văn H** xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị **Hà Thị D** và anh **Phùng Văn H** đều thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên chị **D** và anh **H** được miễn nộp khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Trả lại cho chị **Hà Thị D** 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001384 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND huyện; tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Khánh